

Số:12

Ngày 30/3/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Các doanh nghiệp có giá trị giao dịch từ 1.000 tỷ đồng trước khi tập trung kinh tế phải thông báo.
2. Thi công giếng khoan không đúng quy trình, thiết kế bị phạt tiền đến 30 triệu đồng.
3. Tiếp tục thực hiện chính sách chương trình 135 cho tất cả các xã an toàn khu.
4. Dừng các hoạt động hội họp, các sự kiện tập trung trên 20 người từ ngày 28/3 đến hết 15/4.
5. Đơn giản hóa, công khai minh bạch mọi thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.
6. Người có nguyện vọng cách ly phòng, chống COVID-19 tại khách sạn phải tự trả phí lưu trú.
7. Phụ nữ mang thai bị nhiễm COVID-19, ưu tiên điều trị COVID-19 trước, chỉ can thiệp sản khoa khi có triệu chứng cấp cứu.
8. Phòng xét nghiệm Covid-19 phải đảm bảo an toàn sinh học cấp II.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quyết định về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Cách viết hoa đối với tên địa lý được quy định như thế nào?
2. Chữ viết tắt tên loại văn bản hành chính được quy định như thế nào?
3. Pháp luật quy định về việc ký ban hành văn bản như thế nào?
4. Kỹ thuật trình bày văn bản được quy định chung như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁC DOANH NGHIỆP CÓ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TỪ 1.000 TỶ ĐỒNG TRƯỚC KHI TẬP TRUNG KINH TẾ PHẢI THÔNG BÁO

Ngày 24/3/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 35/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh.

Theo đó, các doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế phải thông báo cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trước khi thực hiện tập trung kinh tế nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: tổng tài sản trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp liên kết mà doanh nghiệp đó là thành viên đạt 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế; tổng doanh thu bán ra hoặc doanh số mua vào trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp liên kết mà doanh nghiệp đó là thành viên đạt 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế; giá trị giao dịch của tập trung kinh tế từ 1.000 tỷ đồng trở lên; thị phần kết hợp của doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế từ 20% trở lên trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định nội dung liên quan đến tố tụng cạnh tranh như: Bên khiếu nại có quyền và nghĩa vụ thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ và chứng minh cho khiếu nại là có căn cứ hợp pháp; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ và chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp; Bên bị khiếu nại, bên bị điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phản đối khiếu nại, yêu cầu của người khác đối với mình có quyền chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh; Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh có nghĩa vụ chứng minh hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 80 của Luật Cạnh tranh.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/5/2020.

2. THI CÔNG GIẾNG KHOAN KHÔNG ĐÚNG QUY TRÌNH, THIẾT KẾ BỊ PHẠT TIỀN ĐẾN 30 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 24/3/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2020/NĐ-CP về việc quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Theo đó, cá nhân có hành vi khai thác, sử dụng tài nguyên nước

không có giấy phép bị phạt đến 250 triệu đồng nếu sử dụng nước dưới đất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ với lưu lượng từ 12.000m³/ngày đêm trở lên; hoặc sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 50.000kW trở lên. Mức phạt này cũng được áp dụng cho hành vi khai thác, sử dụng nước biển phục vụ kinh doanh trên đất liền với lưu lượng từ 2.000.000m³/ngày đêm trở lên. Tổ chức có những hành vi vi phạm này sẽ bị phạt với mức gấp đôi mức phạt nêu trên. Ngoài ra, cá nhân, tổ chức vi phạm còn phải nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được từ hành vi trên và thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước nếu gây ô nhiễm, suy giảm chất lượng, số lượng nguồn nước.

Phạt tiền từ 20 đến 30 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau: thi công giếng khoan không đúng quy trình, thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt; thi công trám, lấp giếng khoan không đúng kỹ thuật; sử dụng nước thải, nước bẩn, nước có chứa dầu mỡ, hóa chất độc hại, phụ gia có hóa chất gây ô nhiễm làm dung dịch khoan hoặc pha trộn dung dịch khoan đưa vào lỗ khoan...

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định cá nhân có hành vi cho mượn, cho thuê giấy phép; hành nghề khoan nước dưới đất không có giấy phép; hành nghề khoan nước

dưới đất khi giấy phép đã hết hạn có thể bị phạt từ 40-50 triệu đồng. Đối với cá nhân cố tình tiếp tục khoan giếng khi gây sụt lún đất hoặc gây sự cố ảnh hưởng đến công trình xây dựng, đời sống nhân dân hoặc không xử lý khắc phục khi có các sự cố này có thể bị phạt đến 60 triệu đồng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/5/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực Nghị định 33/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

3. TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH 135 CHO TẤT CẢ CÁC XÃ AN TOÀN KHU

Ngày 24/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 14/CT-TTg về chính sách hỗ trợ xã an toàn khu, vùng an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đề ra mục tiêu hoàn thành và áp dụng từ năm 2021 các chính sách về hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) cho người dân trong các xã an toàn khu (ATK), trừ các đối tượng đã được hưởng chính sách BHYT. Ngoài ra, cũng trong thời gian này, chính sách hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng vùng ATK, các thiết chế văn hóa xã ATK cũng được hoàn thiện và đưa vào áp dụng.

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng đưa ra một số nhiệm vụ cần thực hiện như: Nghiên cứu, bổ sung các

chính sách mới về bảo hiểm y tế, hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích; Tiếp tục thực hiện các chính sách Chương trình 135 cho tất cả các xã ATK, trừ các xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được công nhận ra khỏi diện đầu tư của Chương trình; Tiếp tục thực hiện các chính sách nhiệm hành liên quan đến đối tượng thụ hưởng là xã ATK, vùng ATK cách mạng.

Thủ tướng cũng đưa ra các giải pháp thực hiện cụ thể như: tiếp tục xem xét, công nhận các xã ATK, vùng ATK cách mạng nhằm kịp thời ghi nhận công lao của nhân dân các dân tộc vùng chiến khu cách mạng; triển khai đồng bộ các chính sách mới, hoàn thiện các chính sách đang triển khai phù hợp với điều kiện hiện nay theo hướng ưu tiên cho các xã ATK cách mạng là địa bàn có điều kiện khó khăn về kinh tế - xã hội, đồng thời có công với cách mạng; tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng cơ sở, các dự án có tính lan tỏa, các dự án ở vùng trung tâm ATK; bảo tồn, tôn tạo các di tích cách mạng như hang động, hầm hào, công sự, trạm kỹ thuật, xưởng công binh; phục dựng các di tích lịch sử của quân đội nhân dân, các bộ ngành Trung ương tại các căn cứ ATK cách mạng nhằm thu hút phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các xã ATK, vùng ATK cách mạng.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/3/2020.

4. DỪNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỘI HỌP, CÁC SỰ KIỆN TẬP TRUNG TRÊN 20 NGƯỜI TỪ NGÀY 28/3 ĐẾN HẾT 15/04

Đây là nội dung đáng chú ý được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Chỉ thị 15/CT-TTg về việc quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 ngày 27/3/2020. Theo đó, để kiểm chế, kiểm soát có hiệu quả sự lây lan, chủ động ngăn chặn, ứng phó với dịch bệnh trên toàn quốc, bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của nhân dân, Thủ tướng yêu cầu:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo áp dụng các biện pháp hạn chế tụ tập đông người từ 00 giờ ngày 28/3 đến hết ngày 15/4/2020, trong đó: Dừng các hoạt động hội họp, các sự kiện tập trung trên 20 người trong 1 phòng; không tụ tập từ 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện. Dừng triệt để các nghi lễ tôn giáo, hoạt động có tập trung từ 20 người trở lên tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự; dừng tất cả các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí tại các địa điểm công cộng. Tạm đình chỉ hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, trừ các cơ sở kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu. Hạn chế việc di chuyển của người dân, nhất là từ các tỉnh, thành phố có dịch đến các địa phương khác. Hạn chế việc di chuyển của người dân, nhất là từ các tỉnh, thành phố có dịch đến các địa phương khác. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo hạn chế các chuyến bay và các hoạt động vận chuyển hành khách từ Thành phố Hà Nội,

Thành phố Hồ Chí Minh đến các nơi khác trên toàn quốc. Tạm dừng hoặc tổ chức lại hoạt động giao thông công cộng để hạn chế đi lại, tập trung đông người, trừ các phương tiện vận chuyển hàng hóa.

Các Bộ: Y tế, Quốc phòng, Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm soát chặt mọi trường hợp nhập cảnh trên các tuyến biên giới trên bộ (nhất là biên giới với Lào, Campuchia), đường thủy, đường biển, các cảng hàng không. Tăng cường năng lực cả về nhân lực, cơ sở vật chất bảo đảm cách ly tập trung đối với mọi trường hợp nhập cảnh; chú trọng việc bảo đảm an toàn cho các lực lượng quản lý nhập cảnh,

làm việc tại các cửa khẩu, các khu cách ly tập trung và các cơ sở cách ly dân sự khác. xử lý nghiêm, kể cả xử lý theo pháp luật hình sự các trường hợp đưa tin không đúng sự thật, không khai báo y tế, khai báo y tế không trung thực; trốn tránh, chống đối, không chấp hành biện pháp cách ly y tế; găm hàng, tăng giá, gây bất ổn thị trường theo đúng quy định của pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ, cấp có thẩm quyền sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm, kỷ luật nghiêm đối với người đứng đầu chính quyền địa phương để xảy ra tụ tập đông người. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/3/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. ĐƠN GIẢN HÓA, CÔNG KHAI MINH BẠCH MỌI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠO THUẬN LỢI NHẤT CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Ngày 11/3/2020 Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã ban hành Quyết định số 169/QĐ-BCĐCCHC về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Theo đó, mục tiêu đề ra trong năm 2020 là: đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn

2016-2020 của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm hoàn thành các mục tiêu cải cách hành chính của Chính phủ. Gắn kết công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương với việc xây dựng Chính phủ điện tử; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

Đáng chú ý về công tác chỉ đạo điều hành: tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Chính phủ; đề cao trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất sáng kiến

cải cách hành chính đối với các thành viên được giao chủ trì chương trình cải cách hành chính theo phân công của Chính phủ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính; triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019 và chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của cán bộ cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh yêu cầu phải kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Đơn giản hóa, công khai minh bạch mọi thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện và giám sát, kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và kiên nghị sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp, gây vướng mắc, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra kế hoạch còn đề ra các nhóm nhiệm vụ về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;

về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; về hiện đại hóa hành chính...

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/3/2020.

6. NGƯỜI CÓ NGUYỆN VỌNG CÁCH LY PHÒNG, CHỐNG COVID-19 TẠI KHÁCH SẠN PHẢI TỰ CHI TRẢ PHÍ LƯU TRÚ

Ngày 20/3/2020, Bộ Y tế đã ra Quyết định 1246/QĐ-BYT ban hành "Hướng dẫn tạm thời cách ly y tế tập trung tại khách sạn trong phòng, chống dịch COVID-19 do người được cách ly tự nguyện chi trả"

Theo đó, người đang thực hiện cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung có nguyện vọng chuyển sang cách ly tập trung tại khách sạn trên cùng địa bàn phải tự chi trả chi phí lưu trú, các dịch vụ liên quan của khách sạn. Yêu cầu khách sạn chỉ phục vụ mục đích cách ly phòng, chống COVID-19, không phục vụ các mục đích khác. Khách sạn đảm bảo điều kiện sinh hoạt thiết yếu như: điện, nước, khu vệ sinh, nhà tắm; đảm bảo thông thoáng, an ninh, thuận tiện cho việc đi lại.

Trên cơ sở đăng ký tự nguyện của khách sạn và đáp ứng đủ điều kiện của Hướng dẫn này, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố hoặc Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh, thành phố ra quyết định thành lập cơ sở cách ly tập trung tại khách sạn. Bố trí trạm gác ở cổng và các lối ra vào khách sạn. Trạm gác có bảo vệ trực 24/24 giờ hàng ngày

(do lực lượng công an, dân phòng địa phương đảm nhiệm); tuyệt đối không cho phép những người không có nhiệm vụ vào khách sạn.

Phân khu/tầng dành cho người được cách ly: chọn khu vực biệt lập, dễ quan sát, dễ tiếp cận; xa các khu vực chức năng của khách sạn như: lễ tân, khu sinh hoạt của nhân viên khách sạn, nhân viên y tế, khu giặt là, nhà bếp, nhà ăn; thuận tiện cho việc khử khuẩn, vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý chất thải.

Thời gian cách ly 14 ngày kể từ ngày nhập cảnh hoặc từ ngày tiếp xúc lần cuối với nguồn nghi ngờ truyền nhiễm. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/3/2020.

7. PHỤ NỮ MANG THAI BỊ NHIỄM COVID-19, ƯU TIÊN ĐIỀU TRỊ COVID-19 TRƯỚC, CHỈ CAN THIỆP SẢN KHOA KHI CÓ TRIỆU CHỨNG CẤP CỨU

Ngày 21/3/2020, Bộ Y tế ra Quyết định 1271/QĐ-BYT về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời Dự phòng và xử trí viêm đường hô hấp cấp tính do chủng vi rút SARS-CoV-2 (COVID-19) ở phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

Theo đó, đối với phụ nữ mang thai nghi nhiễm COVID-19 cần được làm xét nghiệm chẩn đoán càng sớm càng tốt; nếu không làm được xét nghiệm khẳng định chẩn đoán COVID-19 thì liên hệ với cơ sở xét nghiệm đã được Bộ Y tế cho phép. Chuyển vào cơ sở cách ly tập trung của địa phương và thực hiện cách ly theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế. Chuyển đến cơ sở y tế điều trị COVID-19 của địa phương

nếu xét nghiệm COVID-19 dương tính. Chuyển đến cơ sở sản khoa nếu có dấu hiệu bất thường về sản khoa hoặc chuyển dạ.

Trường hợp phụ nữ mang thai bị nhiễm COVID-19, Ưu tiên điều trị COVID-19 trước, chỉ can thiệp sản khoa khi có triệu chứng cấp cứu về sản khoa hoặc khi tình trạng mẹ nặng cần hội chẩn các chuyên khoa liên quan. Thai phụ nhiễm COVID-19 nhưng không có triệu chứng lâm sàng hoặc có biểu hiện lâm sàng bệnh thể nhẹ (Viêm đường hô hấp trên, Viêm phổi nhẹ), được điều trị COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh như chụp X quang và CT Scan ngực như đối với người không mang thai, chú ý sử dụng các phương tiện bảo vệ thai nhi. Thai phụ nhiễm COVID-19 (kể cả đã khỏi) cần được quản lý thai 2 - 4 tuần/lần nhằm phát hiện sớm những trường hợp thai chậm phát triển trong tử cung.

Cần nhắc đến việc mổ lấy thai trong trường hợp sản phụ nhiễm COVID-19 thể nặng ảnh hưởng nặng đến chức năng hô hấp. Chỉ định mổ lấy thai đối với sản phụ nhiễm COVID-19 dựa trên tình trạng bệnh lý của mẹ, tình trạng thai nhi, tuổi thai và cần được hội chẩn các chuyên khoa (Sản khoa và Truyền nhiễm/Gây mê hồi sức/Hồi sức/Nội khoa/Nhi-sơ sinh...). Những trường hợp có chỉ định mổ lấy thai chủ động thì ưu tiên điều trị COVID-19, đồng thời theo dõi sản phụ để mổ lấy thai khi cần chỉ định.

Sau khi sinh, sản phụ nghi nhiễm COVID-19 phải nằm cách con của mình tối thiểu 2m, trong trường hợp nằm cùng phòng. Khi cho bú, sản phụ cần tiến hành các biện pháp phòng ngừa để hạn chế lây nhiễm vi rút cho trẻ. Đối với sản phụ nhiễm COVID-19, trẻ sơ sinh và người mẹ sẽ được cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Trong trường hợp sản phụ muốn nuôi con bằng sữa mẹ thì phải vắt sữa, đồng thời tiến hành các biện pháp dự phòng lây nhiễm trong quá trình vắt sữa.

Trẻ sơ sinh được sinh ra từ người mẹ nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19 sẽ được làm xét nghiệm chẩn đoán nhiễm COVID-19. Sau 14 ngày cách ly và ổn định, hết sốt (nếu có) ít nhất 3 ngày, xét nghiệm SARS-CoV 2 âm tính trên 02 mẫu bệnh phẩm lấy cách nhau ít nhất 01 ngày, sản phụ nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19 và trẻ sẽ được xuất viện.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 21/3/2020.

8. PHÒNG XÉT NGHIỆM COVID-19 PHẢI ĐẢM BẢO AN TOÀN SINH HỌC CẤP II

Ngày 21/3/2020, Bộ Y tế đã ra Quyết định 1282/QĐ-BYT về việc ban hành "Hướng dẫn tạm thời xét nghiệm COVID-19".

Theo đó, phòng xét nghiệm khẳng định phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phù hợp

để thực hiện xét nghiệm Realtime RT-PCR, trong đó có các thiết bị sau: 01 máy khuếch đại và phân tích kết quả Realtime PCR thuộc một trong các hệ thống máy sau: Applied Biosystems (ABI) 7500 Fast Dx Real-Time PCR instrument; Applied Biosystems ViiA7 instrument; Roche LightCycler 480 II instrument – Roche Life Science; Mx3000P QPCR System (Agilent Technologies); iCycler IQ5, CFX96n (Bio-Rad Laboratories); 01 máy ly tâm; 01 máy trộn lắc; 01 bộ pipette có thể tích 10 μ L, 20 μ L, 200 μ L, 1000 μ L; 01 tủ lạnh để lưu giữ hóa chất và sinh phẩm; 01 Đồng hồ hẹn giờ; 01 Máy xét nghiệm nhanh (nếu có). Cán bộ xét nghiệm phải được tập huấn về kỹ thuật xét nghiệm và an toàn sinh học; phòng xét nghiệm khẳng định phải đảm bảo an toàn sinh học cấp II hoặc có phòng tách mẫu áp lực âm. Bên cạnh đó, phòng xét nghiệm phải được Viện Vệ sinh dịch tễ hoặc Viện Pasteur theo phân vùng phụ trách đánh giá xác nhận đủ năng lực xét nghiệm khẳng định.

Đối với phòng xét nghiệm sàng lọc: có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, phù hợp với các kỹ thuật xét nghiệm sử dụng; cán bộ xét nghiệm được tập huấn về kỹ thuật xét nghiệm và an toàn sinh học; có đủ các dụng cụ phòng hộ cho người làm xét nghiệm, đảm bảo an toàn cho người xét nghiệm. Các phòng xét nghiệm có thể được bố trí cố định tại cơ sở

xét nghiệm hoặc lưu động để phù hợp với yêu cầu triển khai công tác xét nghiệm.

Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, cần sử dụng kỹ thuật xét nghiệm sinh học phân tử để khẳng định các trường hợp mắc COVID-19. Quy trình xét nghiệm theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) hoặc cơ quan kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ (CDC).

Trường hợp kết quả xét nghiệm dương tính thì cơ sở xét nghiệm thông báo kết quả cho Ban Chỉ đạo địa phương và báo cáo Ban chỉ đạo Quốc gia. Trường hợp kết quả xét nghiệm âm tính thì cơ sở xét nghiệm thông báo kết quả xét nghiệm cho đơn vị gửi mẫu.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC THU PHÍ DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ THEO HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ KHÔNG DỪNG

Nhằm tăng cường tính minh bạch của công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ, đảm bảo quyền sở hữu công tác thu phí của Nhà đầu tư, Bộ Giao thông vận tải đã xây dựng dự thảo Quyết định về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng. Hiện nay, bản dự thảo đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ và gửi văn bản tới các Bộ, ban, ngành và đơn vị có liên quan để lấy ý kiến góp ý xây dựng hoàn chỉnh Quyết định; dự kiến trình Chính phủ ban hành trong năm 2020.

Theo dự thảo, đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đã lắp đặt hệ thống thu phí điện tử không dừng phải vận hành thu phí điện tử không dừng; đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đang hoạt động, chưa lắp đặt, phải thực hiện thu phí điện tử không

dừng chậm nhất sau 1 năm kể từ thời điểm lựa chọn được đơn vị cung cấp dịch vụ thu phí. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định việc duy trì tối thiểu mỗi trạm thu phí có 1 làn thu phí hỗn hợp (làn thu phí áp dụng cả hình thức điện tử không dừng và hình thức một dừng) trên mỗi chiều lưu thông. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định chuyển sang đa làn tự do (bỏ barrier và làn thu phí hỗn hợp) khi tổng số phương tiện có dán thẻ E-Tag trên tổng số phương tiện đang lưu hành đạt tối thiểu 94% và tổng số phí thu theo hình thức điện tử không dừng trên tổng số doanh thu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đạt 95%; đồng thời, phải đảm bảo được các chủ phương tiện thanh toán phí dịch vụ đường bộ (trừ trực tiếp từ tài khoản giao thông hoặc truy thu) khi phương tiện (có hoặc không dán thẻ E-Tag) lưu thông qua trạm thu phí.

Bên cạnh đó, đối với trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ thuộc các dự án đầu tư xây dựng mới, chỉ triển khai thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ khi có làn thu phí điện tử không dừng theo quy định. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm dừng việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ và đối với các trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ chưa thực hiện việc thu phí điện tử không dừng theo quy định cho đến khi trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ thực hiện

theo đúng quy định và xem xét trách nhiệm từ xử lý hành chính đến hình sự các tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong thời gian tạm dừng thu phí, Nhà đầu tư phải thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ theo Hợp đồng dự án đã ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định việc thực hiện thu phí điện tử không dừng đối với các trạm thu phí có thời gian hoàn vốn còn lại dưới 3 năm đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Cách viết hoa đối với tên địa lý được quy định như thế nào?*

Trả lời: Theo Phụ lục II, kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/3/2020 về công tác văn thư có quy định cách viết hoa đối với tên địa lý như sau:

+ Tên địa lý Việt Nam:

- Tên đơn vị hành chính được cấu tạo giữa danh từ chung với tên riêng của đơn vị hành chính viết hoa chữ cái đầu của các âm tiết tạo thành tên riêng và không dùng gạch nối (thành phố Thái Nguyên, tỉnh Nam Định);

- Tên đơn vị hành chính được cấu tạo giữa danh từ chung kết hợp với chữ số, tên người, tên sự kiện lịch sử viết hoa cả danh từ chung chỉ đơn vị hành chính đó (Quận 1, Phường Điện Biên Phủ);

- Trường hợp viết hoa đặc biệt: Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên địa lý được cấu tạo giữa danh từ chung chỉ địa hình với danh từ riêng (có một âm tiết) trở thành tên riêng của địa danh đó; viết hoa tất cả các chữ cái tạo nên địa danh (Vũng Tàu, Lạch Trường, Vàm Cỏ);

- Tên địa lý có danh từ chung chỉ địa hình đi liền với danh từ riêng: không viết hoa danh từ chung mà chỉ viết hoa danh từ riêng (biển Cửa Lò, chợ Bến Thành);

- Tên địa lý chỉ một vùng, miền, khu vực nhất định được cấu tạo bằng từ chỉ phương hướng kết hợp với từ chỉ phương hướng khác: viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết tạo thành tên gọi (Tây Bắc, Đông Bắc).

+ Tên địa lý nước ngoài phiên âm sang tiếng Việt:

- Tên địa lý chỉ một vùng, miền, khu vực nhất định được cấu tạo bằng từ chỉ phương hướng kết hợp với từ chỉ phương hướng khác: viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết tạo thành tên gọi (Bắc Kinh, Bình Nhưỡng);

- Phiên âm trực tiếp sát cách đọc của nguyên ngữ: viết hoa theo quy tắc viết hoa tên người nước ngoài (Mát-xcơ-va, Men-bon).

- Cho phép kiểm chứng, xác minh, thực hiện các yêu cầu nghiệp vụ khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khi được yêu cầu.

2. Hỏi: *Chữ viết tắt tên loại văn bản hành chính được quy định như thế nào?*

Trả lời: Theo Phụ lục III, kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/3/2020 về công tác văn thư có quy định chữ viết tắt tên loại văn bản hành chính như sau:

Nghị quyết (cá biệt):	Biên bản: BB
NQ	
Quyết định (cá biệt):	QĐ
QĐ	
Chi thị: CT	Hợp đồng: HĐ
Quy chế: QC	Công điện: CĐ
Quy định: QyĐ	Bản ghi nhớ: BGN
Thông cáo: TC	Bản thỏa thuận: BTT
Thông báo: TB	Giấy ủy quyền: GUQ
Hướng dẫn: HD	Giấy mời: GM
Chương trình: CTtr	Giấy giới thiệu: GGT
Kế hoạch: KH	Giấy nghị phép: GNP
Phương án: PA	Phiếu gửi: PG
Đề án: ĐA	Phiếu chuyển: PC
Dự án: DA	Phiếu báo: PB
Báo cáo: BC	

3. Hỏi: *Pháp luật quy định về việc ký ban hành văn bản như thế nào?*

Trả lời: Theo Điều 13, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/3/2020 về công tác văn thư có quy định việc ký ban hành văn bản như sau:

Đối với cơ quan, tổ chức làm việc theo chế độ thủ trưởng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký tất cả văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành; có thể giao cấp phó ký thay các văn bản thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và một số văn bản thuộc thẩm quyền của người đứng đầu. Trường hợp cấp phó được giao phụ trách, điều hành thì thực hiện ký như cấp phó ký thay cấp trưởng.

Đối với cơ quan, tổ chức làm việc theo chế độ tập thể thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức thay mặt tập thể lãnh đạo ký các văn bản của cơ quan, tổ chức. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức được thay mặt tập thể, ký thay người đứng đầu cơ quan, tổ chức những văn bản theo ủy quyền của người đứng đầu và những văn bản thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Trong trường hợp đặc biệt, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của mình ký thừa ủy quyền một số văn bản mà mình phải ký. Việc giao ký thừa ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản, giới hạn

thời gian và nội dung được ủy quyền. Người được ký thừa ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác ký. Văn bản ký thừa ủy quyền được thực hiện theo thể thức và đóng dấu hoặc ký số của cơ quan, tổ chức ủy quyền. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thể giao người đứng đầu đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức ký thừa lệnh một số loại văn bản. Người được ký thừa lệnh được giao lại cho cấp phó ký thay. Việc giao ký thừa lệnh phải được quy định cụ thể trong quy chế làm việc hoặc quy chế công tác văn thư của cơ quan, tổ chức. Người ký văn bản phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về văn bản do mình ký ban hành. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành.

Đối với văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai. Đối với văn bản điện tử, người có thẩm quyền thực hiện ký số.

4. Hỏi: *Kỹ thuật trình bày văn bản được quy định chung như thế nào?*

Trả lời: Theo Phụ lục I, kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/3/2020 về công tác văn thư có quy định chung kỹ thuật trình bày văn bản như sau: Văn bản được sử dụng chung khổ giấy A4 (210 mm x 297 mm). Văn bản được trình bày theo chiều dài của khổ A4. Trường

hợp nội dung văn bản có các bảng, biểu nhưng không được làm thành các phụ lục riêng thì văn bản có thể được trình bày theo chiều rộng. Định lề trang được quy định cách mép trên và mép dưới 20 - 25 mm, cách mép trái 30 - 35 mm, cách mép phải 15-20 mm. Phong chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, màu đen. Cỡ chữ và kiểu chữ được quy định cụ thể cho từng yếu tố thể thức. Vị trí trình bày các thành phần thể thức được thực hiện theo Mục IV Phần I Phụ lục này. Số trang văn bản được đánh từ số 1, bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản, không hiển thị số trang thứ nhất.

+ Tên cơ quan, tổ chức nước ngoài:

+ Tên cơ quan, tổ chức nước ngoài đã dịch nghĩa: viết hoa theo quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức của Việt Nam (Liên hợp quốc, Tổ chức Y tế thế giới...);

+ Tên cơ quan, tổ chức nước ngoài được sử dụng trong văn bản ở dạng viết tắt: viết bằng chữ in hoa như nguyên ngữ hoặc chuyển tự Latinh nếu nguyên ngữ không thuộc hệ La-tinh (WTO, UNDP, UNESCO...)/.